

Số: 128/2021/HSST
Ngày: 28 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quốc Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh

Ông Nguyễn Đức Hoài

-Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2021/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXX - HS ngày 16/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc T, sinh năm 2000 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Đen; Nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bình T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Tổ 4, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Kim A; vợ, con: chưa có; Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 19/9/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Khắc N, sinh năm 1993 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Tổ 4, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Khắc H và bà Phạm Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Hồng T; Con: Nguyễn Ngọc Kim A; Tiền án: Không; tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 06/7/2018 bị Công an huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính tại Quyết định số: 221 về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 20/9/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đoàn Văn S, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Tổ 1, ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (Có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (Văng mặt).
- Anh Dương Thái S1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/9/2021, Lê Ngọc T và Nguyễn Khắc N rủ nhau mang ná thun đi bắn trộm gà để về nhậu. Do xe mô tô của Bị cáo N bị hỏng nên Bị cáo N mượn xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, màu đen, biển số 93N1-7216 của anh Dương Thái S1, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện C để làm phương tiện. Sau khi mượn được xe, Bị cáo N điều khiển xe chở Bị cáo T đi từ xã T, huyện C đến khu vực ấp 4, xã M, huyện C để bắn trộm gà. Khi đi ngang qua nhà anh Đoàn Văn S, sinh năm 2000, trú tại: Tổ 1, ấp 4, xã M, huyện C thì Bị cáo T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALPHA, màu trắng – đen - bạc, biển số 93B1 – 360.50 đang dựng trước sân nhà, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên Bị cáo T nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo T nói với Bị cáo N dừng xe để Bị cáo T đi bộ vào lấy trộm xe, còn Bị cáo N đứng ngoài đường để cảnh giới cho Bị cáo T (cách vị trí lấy trộm xe mô tô 30 mét). Khi vào đến nơi Bị cáo T quay đầu xe mô tô biển số 93B1-360.50 ra ngoài đường và bật chìa khóa xe để nổ máy nhưng xe có gắn hệ thống chống trộm nên phát tín hiệu báo động. Lúc này, Bị cáo T thấy trên chùm chìa khóa xe có thiết bị điều khiển hệ thống chống trộm nên Bị cáo T sử dụng để tắt hệ thống báo động rồi nổ máy xe chạy ra ngoài. Thấy Bị cáo T lấy trộm được xe thì Bị cáo N cũng nổ máy xe chạy theo Bị cáo T. Nghe tín hiệu báo động, anh S chạy ra thì phát hiện Bị cáo T lấy trộm xe mô tô biển số 93B1 – 360.50 bỏ chạy nên anh S cùng với anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp 1, xã M, huyện C dùng xe mô tô truy đuổi đến khu vực vườn cao su thuộc tổ 6, ấp M, xã T, huyện C thì bắt giữ được Bị cáo T cùng tang vật giao cho Công an, còn Bị cáo N điều khiển xe rẽ sang một hướng khác rồi đi về nhà. Ngày 20/9/2021, Bị cáo N đến cơ quan Công an đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số: 53/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALPHA, màu trắng – đen - bạc, biển số 93B1 – 360.50 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave ALPHA, màu trắng – đen - bạc, biển số 93B1 - 360.50;

- Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, màu đen, số khung: RMKWCH4UM7K 401073, số máy: VKV1P52FMH – H 401073 có gắn biển số xe 93N1 – 7216;

- Thu giữ 01 áo khoác dài tay, màu nâu - xám – đen của bị cáo Lê Ngọc T.

Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đoàn Văn S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 133/CT -VKS, ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T và Nguyễn Khắc N về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này mặc dù các bị cáo đều là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại nhưng bị cáo Bị cáo N là người có nhân thân xấu, đã bị Công an huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc năm 2018; năm 2019 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng khởi tố nhưng bị cáo bỏ trốn, bị cáo là đối tượng đang bị truy nã nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải xử lý bị cáo Bị cáo N với hình phạt cao hơn bị cáo Bị cáo T. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 50; 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc N mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 50; 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T mức án từ 08 (tám) tháng đến 01 (một) năm tù.

Tại phiên tòa các bị cáo Bị cáo T và Bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không tranh luận chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người bị hại:* Tại phiên tòa người bị hại anh Đoàn Văn S vắng mặt nhưng anh S có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo Bị cáo T và Bị cáo N khai: Khoảng 10 giờ ngày 19/9/2021, bị cáo Bị cáo T và Bị cáo N bàn bạc với nhau đi đến xã M, huyện C dùng ná thun bắn trộm gà về làm mỗi nhậu, Bị cáo N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, màu đen, biển số 93N1-7216 chở Bị cáo T (xe Bị cáo N mượn của anh Dương Thái S1, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện C) đi từ xã T, huyện C đến khu vực ấp 4, xã M, huyện C, khi đi ngang qua nhà anh Đoàn Văn S, sinh năm 2000 tại ấp 4, xã M, huyện C thì Bị cáo T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALPHA, màu trắng – đen - bạc, biển số 93B1 – 360.50 đang dựng trước sân nhà, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên Bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài, Bị cáo T yêu cầu Bị cáo N dừng xe lại rồi đứng bên ngoài cánh giới để Bị cáo T đi bộ vào lấy trộm chiếc xe nêu trên. Sau khi lấy trộm được chiếc xe nêu trên thì Bị cáo T nổ máy điều khiển xe chạy và Bị cáo N cũng điều khiển xe chạy theo Bị cáo T, phát hiện bị trộm lấy chiếc xe nên anh S cùng với anh Nguyễn Trường G và một số người dân khác đuổi theo đến địa phận ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước thì bắt giữ được Bị cáo T cùng tang vật; trong khi đó Bị cáo N đã điều khiển xe chạy theo hướng khác nên Bị cáo N đã chạy thoát, đến ngày 20/9/2021 thì Bị cáo N đến cơ quan công an trình diện.

Tại kết luận định giá tài sản số: 53/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALPHA, màu trắng – đen - bạc, biển số 93B1 – 360.50 tại thời điểm bị các bị cáo chiếm đoạt trị giá 15.000.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng số: 133/CT-VKS, ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Bị cáo T và Bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng pháp luật.

[4] *Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:* Bị cáo T và bị cáo Bị cáo N đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn: Lợi dụng sự sơ hở của người khác Bị cáo T và Bị cáo N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh S, giá trị tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt là 15.000.000 đồng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong đó, bị cáo Bị cáo N là người có nhân thân xấu, năm 2018 bị cáo bị Công an huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; năm 2019 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng khởi tố tại Quyết định khởi tố bị can số:161/CSĐT ngày 06/6/2019 nhưng bị cáo đã bỏ trốn và đang bị truy nã tại Quyết định truy nã bị can số: 04/CSĐT ngày 20/10/2019 nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý bị cáo Bị cáo N mức hình phạt cao hơn bị cáo Bị cáo T.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo T không bị xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo N mặc dù trước đó bị cáo đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng khởi tố vụ án hình sự về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định khởi tố vụ án hình sự số:103/CQCSĐT ngày 27/5/2019 và Quyết định khởi tố bị can số: 161/CSĐT ngày 06/6/2019 nhưng vụ án chưa được xét xử nên bị cáo không bị xem xét, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, do các bị cáo là người làm công nhân cạo mủ cao su với mức thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Đoàn Văn S đã nhận lại tài sản là chiếc xe bị các bị cáo chiếm đoạt, anh S không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9]. *Về xử lý vật chứng:*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave ALPHA, màu trắng – đen - bạc, biển số 93B1 - 360.50 là tài sản hợp pháp của anh Đoàn Văn S, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh S tại Quyết định xử lý vật chứng số: 87 ngày 24/9/2021 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

- Giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, màu đen, số khung: RMKWCH4UM7K 401073, số máy: VKV1P52FMH – H 401073, biển số 93N1 – 7216 xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo khoác dài tay, màu nâu - xám – đen của bị cáo Lê Ngọc T.

[10]. *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11]. *Án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc T và Nguyễn Khắc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc N 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Bình Phước xử lý theo quy định của pháp luật đối với xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, màu đen, số khung: RMKWCH4UM7K 401073, số máy: VKV1P52FMH – H 401073, biển số 93N1 – 7216.

- Tịch thu, tiêu hủy 01(một) áo khoác dài tay, màu nâu - xám – đen của bị cáo Lê Ngọc T.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Ngọc T và Nguyễn Khắc N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- CA huyện C;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Mạnh